

Số: 370/2023/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 458/2023/TLST ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Danh V**, sinh năm 1965.

Trú tại: Chung cư A H, T, Cầu G, Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965.

Trú tại: Chung cư A H, T, Cầu G, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội ngày 23/10/1992. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hòa hợp. Tình trạng mâu thuẫn trên xảy ra thường xuyên, căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần hai anh chị trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Anh chị sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V có 02 con chung là cháu Phạm Thanh M, sinh ngày 25/9/1993 và cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 08/8/2003. Các con chung hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh V tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V có 02 con chung là cháu Phạm Thanh M, sinh ngày 25/9/1993 và cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 08/8/2003. Các con chung hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Danh V xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Danh V nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh V đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000002 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 Quyền số 01 ngày 23/10/1992);
- Đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương